

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HNGĐ-ST

Ngày 06- 12-2017

V/v “ Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về yêu cầu ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyên;

2. Ông Mai Văn Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:

Ông Trần Anh Minh– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 558/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình về yêu cầu ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Mỹ H, sinh năm: 1979; địa chỉ cư trú: Tổ 10 (cũ 28), ấp TV, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: ấp TL, xã TĐ, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành C, sinh năm: 1978; địa chỉ cư trú: Tổ 10 (cũ 28), ấp TV, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-10-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Lâm Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành C chung sống với nhau từ năm 1996, trước đó có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tuy không tổ chức cưới nhưng có tổ chức lễ phạt và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ vào năm 2002. Trong lễ phạt gia đình chồng có cho nữ trang gồm 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 18k, vợ chồng đã bán chi phí gia đình hết. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do: Anh C không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, uống rượu, anh còn chửi chị và đánh đập chị, ngoài ra anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và thường xuyên bỏ nhà đi, chị ở nhà một mình nuôi con. Vào tháng 02 năm 2017 chị có nộp đơn ly hôn nhưng anh C năn nỉ nên chị đã rút đơn lại. Tháng 6 năm 2017 anh C kêu chị về ký tên bán nhà đất và lấy tiền tiêu xài hết nên chị về nhà cha mẹ sống cho đến nay. Vào ngày 19-9-2017 anh C đến chỗ chị ở đánh chị gây thương tích, Công an xã TĐ có xử phạt hành chính anh C. Nay vợ chồng không còn tình cảm, chị xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh C có 02 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 20-11-1997 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 01-4-2003. Cháu Đ đã thành niên, còn cháu L đang sống với chị. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, cháu Đ đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành C: Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ nhưng anh C không đến và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh C được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Chị H được ly hôn với anh C; về con chung: Cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 20-11-1997 đã thành niên và có khả năng lao động, chị không yêu cầu gì. Giao chị H được nuôi cháu Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 01-4-2003, ghi nhận chị H không yêu cầu anh C cấp

dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thành C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Mỹ H và anh Nguyễn Thành C tự nguyện chung sống từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị H thì thấy:

Anh C không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, uống rượu, anh còn chửi chị và đánh đập chị, ngoài ra anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và thường xuyên bỏ nhà đi. Tháng 6 năm 2017 anh C kêu chị về ký tên bán nhà đất và lấy tiền tiêu xài hết nên chị về nhà cha mẹ sống cho đến nay.

Anh Nguyễn Thành C được triệu tập hợp lệ đến Tòa làm việc nhiều lần mà vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Tòa án không làm việc được với anh C và không thể tiến hành hoà giải. Qua quá trình xác minh, bà Phạm Thị M là mẹ ruột anh C cho biết anh C hiện nay cư trú tại nhà bà, tại ấp TV, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, kế bên nhà của hai vợ chồng (nhà này đã bán). Thường ngày anh C lấy thịt bò của bà mang đi bán, nên vào ban ngày Tòa án sẽ không gặp được anh C. Bà có giao cho anh C các văn bản tố tụng của Tòa án đầy đủ nhưng anh C nói không đến Tòa án làm việc. Chị H và anh C chung sống từ năm 2002, có 02 con tên Đ và L. Cháu Đ đang sống bên gia đình bà, còn cháu L đang sống với chị H. Vợ chồng anh C có tài sản chung là nhà đất nhưng đã bán. Vợ chồng anh C không có thiếu nợ ai. Vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn từ đầu năm 2017 do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên bỏ nhà đi qua đêm không về nên chị H ghen. Thời gian đầu chị H vẫn ở nhà làm nuôi con. Đến khoảng tháng 6 năm 2017 anh C bán đất. Thời gian gần đây anh C còn đánh vợ. Do vợ chồng sống xa nhau lâu, anh C bỏ đi không về nên chị H ở nhà cũng tụ tập bạn bè đi chơi. Theo bà vợ chồng anh C rất khó hàn gắn do ai cũng quen người khác.

Xét thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 20-11-1997 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 01-4-2003. Cháu Đ đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên chị không yêu cầu giải quyết; chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu L sống với chị H đã ổn định sinh hoạt và học hành, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ nên giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị H khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H khai không có, nhưng do bị đơn vắng mặt. Nên sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành C. Chị H được ly hôn với anh C.

2. Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 20-11-1997 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 01-4-2003. Cháu Đ đã thành niên, có khả năng lao động tự sinh sống được nên chị H không yêu cầu giải quyết. Giao chị H được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Mỹ L, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H khai không có, nhưng do bị đơn vắng mặt. Nên sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Lâm Thị Mỹ H chịu 300.000 đồng án phí. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012569 ngày 09-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Bình

